

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Vạn Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Trúc A - Sinh năm: 1979;

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Lê Quốc B - Sinh năm: 1978;

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Trúc A và ông Lê Quốc B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 (Hai) con chung Lê Thùy Tường C - Sinh ngày 16/6/2003 và Lê Thùy Kim D - Sinh ngày 26/9/2008 cho bà Phan Thị Trúc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung Lê Thùy Tường C và Lê Thùy Kim D lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Phan Thị Trúc A không yêu cầu ông Lê Quốc B cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Lê Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà Phan Thị Trúc A và ông Lê Quốc B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung : Bà Phan Thị Trúc A và ông Lê Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Trúc A và ông Lê Quốc B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phan Thị Trúc A tự nguyện nộp thay án phí cho ông Lê Quốc B. Tổng cộng, bà Phan Thị Trúc A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho bà Phan Thị Trúc A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003602 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Phan Thị Trúc A và ông Lê Quốc B đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Phú;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyền số 01/2003 ngày 04/3/2003);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Nguyệt**